

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT, CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHM, ngày tháng năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị: Khoa Luật

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc DT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
1	2022 - LA	2254072010	Đậu Trần Khánh	Chi	16/01/2004	2022	ĐHCQ	3.89	100	Xuất sắc	9.040.000	100%	9.040.000
2		2254070033	Vương Cẩm	Tiên	24/03/2004	2022	ĐHCQ	3.82	100	Xuất sắc	9.040.000	100%	9.040.000
3		2254070007	Cao Thị Thúy	Kiều	15/07/2004	2022	ĐHCQ	3.82	98	Xuất sắc	9.040.000	100%	9.040.000
4		2254070034	Phạm Thị Thanh	Tốt	12/07/2004	2022	ĐHCQ	3.79	100	Xuất sắc	9.040.000	100%	9.040.000
5		2254072033	Nguyễn Thanh	Lam	21/03/2004	2022	ĐHCQ	3.79	93	Xuất sắc	9.040.000	100%	9.040.000
6		2254072069	Phạm Hữu	Phú	27/07/2004	2022	ĐHCQ	3.79	90	Xuất sắc	9.040.000	100%	9.040.000
7		2254070004	Nguyễn Thùy	Dương	24/09/2004	2022	ĐHCQ	3.61	94	Xuất sắc	9.040.000	100%	9.040.000
8		2254070031	Nguyễn Thị Thu	Thủy	26/05/2004	2022	ĐHCQ	4.00	83	Giỏi	9.040.000	70%	6.328.000
9		2254072001	Đào Thị Ngọc	Anh	15/10/2004	2022	ĐHCQ	3.89	86	Giỏi	9.040.000	70%	6.328.000
10		2254072095	Liêu Ngọc Phương	Trình	26/12/2004	2022	ĐHCQ	3.86	86	Giỏi	9.040.000	70%	6.328.000
11		2254070021	Ong Minh	Quang	04/12/2004	2022	ĐHCQ	3.79	83	Giỏi	9.040.000	70%	6.328.000
12		2254070032	Nguyễn Thị Ngọc	Tiến	08/12/2004	2022	ĐHCQ	3.71	88	Giỏi	9.040.000	70%	6.328.000

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc DT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiên HB KKHT
13	2022 - LK	2254062204	Võ Thị Ngọc	Trúc	22/02/2004	2022	ĐHCQ	4.00	100	Xuất sắc	7.896.000	100%	7.896.000
14		2254060014	Phan Thị Thanh	Huyền	22/12/2004	2022	ĐHCQ	4.00	94	Xuất sắc	7.896.000	100%	7.896.000
15		2254060010	Ngô Văn	Hiệu	01/07/2004	2022	ĐHCQ	3.88	99	Xuất sắc	7.896.000	100%	7.896.000
16		2254060032	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	11/03/2004	2022	ĐHCQ	3.875	99	Xuất sắc	7.896.000	100%	7.896.000
17		2254062175	Huỳnh Thị Thanh	Thuý	23/07/2004	2022	ĐHCQ	3.875	99	Xuất sắc	7.896.000	100%	7.896.000
18		2254060059	Huỳnh Thị Cẩm	Tiên	20/05/2004	2022	ĐHCQ	3.75	98	Xuất sắc	7.896.000	100%	7.896.000
19		2254062059	Lê Hoàng	Hiệp	29/03/2004	2022	ĐHCQ	3.75	94	Xuất sắc	7.896.000	100%	7.896.000
20		2254062123	Nguyễn Thị Yến	Nhi	25/10/2004	2022	ĐHCQ	3.75	93	Xuất sắc	7.896.000	100%	7.896.000
21		2254060043	Lê Võ Huỳnh	Như	01/12/2004	2022	ĐHCQ	3.75	90	Xuất sắc	7.896.000	100%	7.896.000
22		2254062171	Lê Thị	Thương	21/12/2004	2022	ĐHCQ	3.75	90	Xuất sắc	7.896.000	100%	7.896.000
23		2254062177	Nguyễn Thị Minh	Thúy	23/01/2004	2022	ĐHCQ	3.63	90	Xuất sắc	7.896.000	100%	7.896.000
24		2254062090	Phạm Thuý	Linh	13/09/2004	2022	ĐHCQ	3.625	100	Xuất sắc	7.896.000	100%	7.896.000
25		2254062069	Phạm Quốc	Huy	18/08/2004	2022	ĐHCQ	3.88	85	Giỏi	7.896.000	70%	5.527.200

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc DT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiên HB KKHT
26	2023 - LA	2354070112	NGUYỄN VĂN YẾN	VI	23/05/2005	2023	ĐHCQ	3.65	100	Xuất sắc	8.372.000	100%	8.372.000
27		2354070015	LÊ KHÁNH	ĐẠT	12/09/2005	2023	ĐHCQ	3.54	93	Giỏi	8.372.000	70%	5.860.400
28		2354070050	LÝ KHANG	LẠC	14/08/2003	2023	ĐHCQ	3.50	100	Giỏi	8.372.000	70%	5.860.400
29		2354070018	CAO KHẢ	GIANG	13/03/2004	2023	ĐHCQ	3.42	99	Giỏi	8.372.000	70%	5.860.400
30		2354070006	VÕ THỊ KIM	ANH	28/07/2005	2023	ĐHCQ	3.35	100	Giỏi	8.372.000	70%	5.860.400
31		2354070031	NGUYỄN SỸ	HOÀNG	26/07/2005	2023	ĐHCQ	3.35	100	Giỏi	8.372.000	70%	5.860.400
32		2354070023	NGUYỄN THỊ KIM	HẰNG	20/09/2005	2023	ĐHCQ	3.35	90	Giỏi	8.372.000	70%	5.860.400
33		2354070081	NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠNG	23/03/2005	2023	ĐHCQ	3.35	86	Giỏi	8.372.000	70%	5.860.400
34		2354070025	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	08/03/2005	2023	ĐHCQ	3.35	82	Giỏi	8.372.000	70%	5.860.400
35		2354070088	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	23/05/2005	2023	ĐHCQ	3.31	100	Giỏi	8.372.000	70%	5.860.400
36		2354070077	NGUYỄN PHƯƠNG	NHUNG	15/08/2005	2023	ĐHCQ	3.31	88	Giỏi	8.372.000	70%	5.860.400
37		2354070029	TRƯƠNG VIỆT	HOA	01/08/2005	2023	ĐHCQ	3.31	80	Giỏi	8.372.000	70%	5.860.400
38		2354070007	TĂNG PHÙNG TUYẾT	BẰNG	21/05/2005	2023	ĐHCQ	3.23	85	Giỏi	8.372.000	70%	5.860.400
39	2023 - LK	2354060154	TRƯƠNG THỊ TỔ	NGUYỄN	26/02/2005	2023	ĐHCQ	4.00	90	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
40		2354060117	LÊ	MINH	20/03/2005	2023	ĐHCQ	3.91	100	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
41		2354060171	HỒ PHẠM QUỲNH	NHƯ	03/11/2005	2023	ĐHCQ	3.91	99	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
42		2354060280	LÊ QUANG	VINH	11/07/2005	2023	ĐHCQ	3.91	90	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
43		2354060239	PHẠM NGỌC	TOÁN	17/03/2005	2023	ĐHCQ	3.82	90	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
44		2354060206	NGUYỄN LÊ NHI	THẢO	28/03/2005	2023	ĐHCQ	3.82	90	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
45		2354060052	NGUYỄN THỊ	HẠNH	10/11/2005	2023	ĐHCQ	3.82	90	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
46		2354060085	LÊ QUỐC	KHÁNH	05/01/2005	2023	ĐHCQ	3.82	90	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
47		2354060039	LÊ ANH	ĐỨC	22/05/2005	2023	ĐHCQ	3.82	90	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
48		2354060172	LÝ ĐẶNG QUỲNH	NHƯ	15/01/2005	2023	ĐHCQ	3.82	90	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
49		2354060030	NGUYỄN TRẦN MỸ	DUNG	01/02/2005	2023	ĐHCQ	3.82	90	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
50		2354060105	TRƯƠNG KHÁNH	LINH	02/12/2005	2023	ĐHCQ	3.82	90	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
51		2354060048	PHAN NHẬT	HÀ	13/04/2005	2023	ĐHCQ	3.73	100	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
52		2354060265	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	18/12/2005	2023	ĐHCQ	3.73	90	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000
53		2354060097	LÊ THÙY	LINH	06/01/2005	2023	ĐHCQ	3.64	100	Xuất sắc	6.894.000	100%	6.894.000

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc DT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
54	2024 - LA	2454072028	Nguyễn Thu	Hà	05/11/2006	2024	ĐHCQ	3.67	93	Xuất sắc	6.930.000	100%	6.930.000
55		2454072064	Nguyễn Huỳnh Diễm	My	03/05/2006	2024	ĐHCQ	3.33	100	Giỏi	6.930.000	70%	4.851.000
56		2454072001	Trần Thị Quỳnh	An	19/02/2006	2024	ĐHCQ	3.33	90	Giỏi	6.930.000	70%	4.851.000
57		2454070002	Nguyễn Tấn	Đạt	03/03/2006	2024	ĐHCQ	3.33	90	Giỏi	6.930.000	70%	4.851.000
58		2454072047	Nguyễn Quang	Khải	25/12/2006	2024	ĐHCQ	3.33	88	Giỏi	6.930.000	70%	4.851.000
59	2024 - LK	2454062253	Đặng Anh	Tuấn	03/03/2006	2024	ĐHCQ	3.67	100	Xuất sắc	6.930.000	100%	6.930.000
60		2454062180	Trần Hoài	Phong	02/10/2006	2024	ĐHCQ	3.50	100	Giỏi	6.930.000	70%	4.851.000
61		2454062133	Đinh Thị Thúy	Nga	29/01/2006	2024	ĐHCQ	3.50	98	Giỏi	6.930.000	70%	4.851.000
62		2454060027	Ngô Kim	Yên	18/07/2006	2024	ĐHCQ	3.50	90	Giỏi	6.930.000	70%	4.851.000
63		2454062141	Nguyễn Lê Kim	Ngân	01/12/2006	2024	ĐHCQ	3.50	88	Giỏi	6.930.000	70%	4.851.000

Xuất sắc:37Sinh viên

Giỏi:26Sinh viên

Khá:0Sinh viên

Tổng cộng:63

Tổng số tiền HBKKHT:429.974.000 đồng

(Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi chín triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Xuân Trường

LÃNH ĐẠO PHÒNG CTSVTT

Trần Văn Trí

TRƯỞNG KHOA

Dư Ngọc Bích